

**TRAFFIC**

**R E P O R T**

# TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ VÀ LỢI ÍCH TỪ SẢN PHẨM DƯỢC LIỆU TỰ NHIÊN CỦA VIỆT NAM

THÁNG 6 2018

*Rosa A. Indenbaum, Anastasiya Timoshyna, and Aaron Lotz*



## TRAFFIC REPORT

TRAFFIC, the wildlife trade monitoring network, is a leading non-governmental organisation working globally on trade in wild animals and plants in the context of both biodiversity conservation and sustainable development. TRAFFIC works closely with its founding organisations, WWF and IUCN.

Reproduction of material appearing in this report requires written permission from the publisher.

Published by TRAFFIC  
TRAFFIC  
Headquarters Office  
David Attenborough Building,  
Pembroke Street,  
Cambridge, CB2 3QZ, UK

© TRAFFIC 2018. Copyright of material published in this report is vested in TRAFFIC.

ISBN no: 978-1-85850-435-3

UK Registered Charity No. 1076722

**Suggested citation:** Indenbaum R. A., Timoshyna A., and Lotz A. (2018). *Enhancing management and benefit flows in Viet Nam's wild medicinal products.* TRAFFIC. Hanoi, Viet Nam.

Front cover photograph and credit: Collecting Jiaogulan *Gynostemma pentaphyllum*, Thi Hieu Dong from Ban Khang Village, Viet Nam. Photo credit: Tung Pham/TRAFFIC

Design: Ngoc Tram Creative  
ngoctram89@gmail.com

# TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ VÀ LỢI ÍCH TỪ SẢN PHẨM DƯỢC LIỆU TỰ NHIÊN CỦA VIỆT NAM

Rosa A. Indenbaum, Anastasiya Timoshyna, and Aaron Lotz



Thu hải Giảo cổ lam *Gynostemma pentaphyllum*, Đông Thi Hiếu từ Bàn Khang, Việt Nam

© Tung Pham/TRAFFIC



**TRAFFIC**  
the wildlife trade monitoring network



# TABLE OF CONTENTS

Lời Cảm Ôn	iv
Tóm Tắt	iv
Giới Thiệu	1
<b>KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA DỰ ÁN</b>	<b>5</b>
<b>Chương 1: Tính linh hoạt và lợi ích (tài chính, chất lượng sản phẩm, và bảo tồn) trong việc áp dụng Tiêu chuẩn FairWild vào hoạt động khai thác các loại cây dược liệu và hương liệu MAP tự nhiên được thể hiện thông qua các chuỗi giá trị</b>	<b>5</b>
• Loài mục tiêu và các chuỗi giá trị	5
• Xây dựng năng lực đàm phán và công bằng thương mại: Tổ chức các khóa đào tạo tập huấn và các buổi tham quan mô hình Dự án	6
• Hình thành Mô hình Tổ chức cho Hộ thu hái Địa phương	7
• Tiêu chuẩn FairWild và Kế hoạch Tổ chức Cấp phép: Giám sát Hoạt động Khai thác Bền vững và Công bằng Thương mại các Loại cây Dược Liệu và Hương liệu Tự nhiên	9
• Tiềm năng của Thị trường	10
• Giá trị của Máy sấy Cây Dược liệu và Hương liệu (và của các loại máy móc thiết bị hỗ trợ khác)	10
• Đối tác Kinh doanh	11
<b>Chương 2: Thiết kế và triển khai chiến lược sử dụng và kế hoạch quản lý bền vững (loài và vùng) đối với các loại cây dược liệu và hương liệu MAP mục tiêu được khai thác trong Dự án</b>	<b>12</b>
• Kế hoạch quản lý loài và vùng	12
• Phương thức khai thác bền vững: Tổ chức các khóa đào tạo tập huấn và xây dựng sách hướng dẫn bỏ túi cho hoạt động khai thác bền vững các loại cây dược liệu và hương liệu MAPs trong tự nhiên	13
• Chiến lược triển khai và chính sách cấp Địa phương cho hoạt động khai thác bền vững các loại Cây dược liệu và hương liệu MAPs trong tự nhiên và phát triển nền kinh tế địa phương	15
• Chương trình “Một Xã Một Sản phẩm”	15
<b>Chương 3: Xây dựng hệ thống đánh giá tính thực thi của mô hình và kết quả Dự án và phát triển môi trường thích hợp cho các địa phương khác</b>	<b>16</b>
• Khả năng lãnh đạo trong thị phần tư nhân với mục tiêu tìm kiếm nguồn và sản xuất thực vật tự nhiên bền vững ở Việt Nam	16
• Môi trường chính sách và pháp luật tại Việt Nam	17
• Nâng cao năng lực thực thi khai thác thực vật tự nhiên	17
• Hướng tiếp cận thực tiễn và lợi ích chung	17
<b>KẾT QUẢ VÀ TẦM ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ ÁN</b>	<b>18</b>
• Gặt hái lợi nhuận, phát triển kinh tế địa phương, giảm thiểu tình trạng đói nghèo và đóng góp nâng cao vị thế phụ nữ	18
• Giảm thiểu tình trạng đói nghèo	19
• Bình đẳng giới	19
• Bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên	19
<b>TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN VÀ KIẾN NGHỊ</b>	<b>20</b>
• Giá trị bền vững của Dự án	20
• Hành động kiến nghị	21
<b>DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>22</b>
<b>SẢN PHẨM ĐẦU RA CỦA DỰ ÁN</b>	<b>23</b>

## LỜI CẢM ƠN

TRAFFIC xin trân trọng cảm ơn các tổ chức và cá nhân từ khu vực công, khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội dân sự đã hỗ trợ chúng tôi thực hiện dự án và tham gia các hoạt động của dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, Bộ Y tế - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam - Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học, Đại học Dược Hà Nội, DK Pharm, DK Natura, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, GreenViet, Trung tâm Triển khai Thương mại Sinh học, Quỹ FairWild, Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Bá Cường, Nguyễn Hoài Khương, Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Thị Mai, Madelon Willemsen và tất cả những người hái thuốc và các thành viên cộng đồng địa phương ở tỉnh Bắc Kạn.

TRAFFIC cũng xin được cảm ơn Quỹ Sáng kiến Darwin của Chính phủ Anh Quốc đã hỗ trợ tài chính cho dự án này. Năm đầu tiên thực hiện dự án có sự hỗ trợ một phần của Quỹ Bảo tồn thiên nhiên Keidanren.

## TÓM TẮT BÁO CÁO

Trong hai thập kỷ vừa qua, các hoạt động thu hái thực vật tự nhiên bất hợp pháp và không bền vững ở tỉnh Bắc Kạn, miền Bắc Việt Nam đã dẫn đến sự sụt giảm đáng kể của các quần thể thảo dược và hương liệu tự nhiên (MAP). TRAFFIC đã tiến hành nghiên cứu trong lĩnh vực này từ năm 2011, thu hút sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động thu hái MAP bền vững, phát triển quan hệ đối tác chiến lược với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn và có được cam kết của các bên mua hàng trong việc mua các sản phẩm được thu hái một cách bền vững.

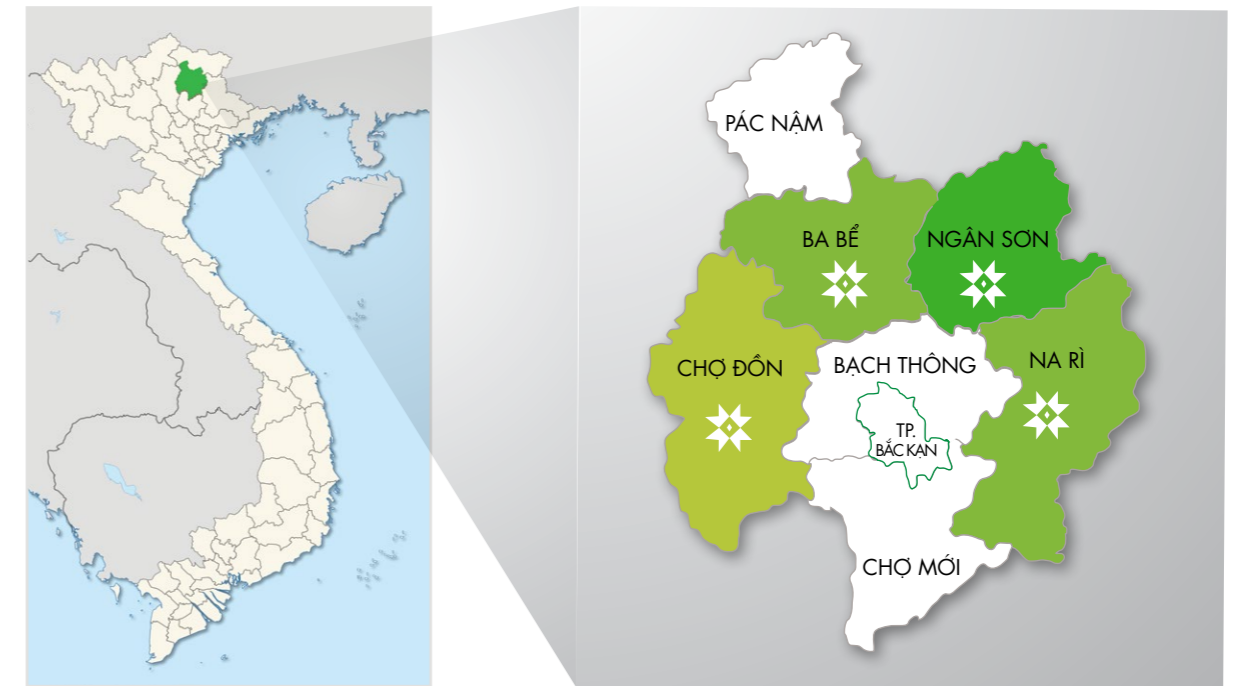
Trên nền tảng đó, với nguồn tài trợ của Quỹ Sáng kiến Darwin của Chính phủ Anh, TRAFFIC đã triển khai dự án từ ngày 1 tháng 4 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2018 để thúc đẩy hoạt động bảo tồn MAP bằng cách cải thiện các liên kết xuyên suốt chuỗi thương mại. Dự án đã xây dựng và tăng cường năng lực cho thành viên cộng đồng và cán bộ nhà nước theo các nguyên tắc của **Tiêu chuẩn FairWild**, bộ tiêu chuẩn khung về thông lệ thực hành tốt nhất được quốc tế công nhận cho các hoạt động sử dụng bền vững và thương mại công bằng đối với thực vật tự nhiên được thu hái. Ít nhất **893 hộ gia đình người dân tộc thiểu số ở nông thôn, có thu nhập thấp, bao gồm hơn 1000 cá nhân thu hái** đã tham gia dự án. Các hộ gia đình này được đào tạo về cách thu hái bền vững MAP tự nhiên cũng như về sự nhạy bén kinh doanh liên quan đến hoạt động mua bán MAP. Kết quả là các hộ gia đình này đã tăng 31% thu nhập từ MAP tự nhiên. Nhờ dự án, nhiều nỗ lực đã được thực thi nhằm **bảo vệ tài nguyên thực vật tự nhiên để đảm bảo thu hái tự nhiên bền vững thông qua việc xây dựng một kế hoạch quản lý loài và khu vực** dựa trên kiểm đếm tài nguyên và đào tạo thực hành thu hái bền vững. Các cơ hội đã được xác định và tận dụng tối đa để đưa ra một **môi trường chính sách và luật định tạo điều kiện** cho sự thành công và khả năng phát triển bền vững lâu dài của các tác động của dự án, cả ở cấp tỉnh và cấp quốc gia.

## GIỚI THIỆU

Việt Nam có khoảng 4.000 cây thảo dược và cây hương liệu (MAP), trong đó nhiều loài suy giảm đáng kể do hoạt động thu hái và quản lý không phù hợp, thiếu chính sách khuyến khích bảo tồn cũng như năng lực thực thi và giám sát yếu. MAP thường được bán làm nguyên liệu thực phẩm, các sản phẩm y dược cổ truyền và mỹ phẩm. Việc thu hái và buôn bán tài nguyên thực vật tự nhiên là nguồn thu nhập quan trọng và là nguồn cung cấp nguyên liệu cho ngành y học cổ truyền được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam và nhiều nơi khác. Việc thu hái quá mức và buôn bán thiếu kiểm soát, một trong những nguyên nhân góp phần làm giảm số lượng quần thể thực vật, là hậu quả của việc không đủ kinh nghiệm thực tế trong quản lý MAP bền vững và bản chất của mối quan hệ giữa người thu hái và người mua. Cải thiện mối liên kết xuyên suốt chuỗi giá trị thương mại, cùng với tăng cường năng lực thu hái bền vững và thương mại công bằng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn MAP và nâng cao thu nhập cho người thu hái địa phương. Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam, địa phương được lựa chọn để thực hiện dự án, là nơi có nguồn MAP quan trọng và một trong những điểm then chốt trong chuỗi thương mại MAP thô, chưa qua xử lý được xuất khẩu sang Trung Quốc.

Quần thể MAP đóng góp quan trọng cho sức khỏe và sinh kế (lên tới 20% thu nhập) cho các cộng đồng nông thôn có thu nhập thấp ở tỉnh Bắc Kạn, nơi đa số người thu hái là phụ nữ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số. Năm 2014, tỷ lệ nghèo theo báo cáo chính thức của tỉnh Bắc Kạn là 14,24% (tỷ lệ quốc gia: 8,4%). Năm 2015, khảo sát thu nhập hộ gia đình khi bắt đầu thực hiện dự án ước tính rằng nhóm mục tiêu dự án bao gồm 1.011 hộ gia đình sinh sống ở 30 thôn xóm, trong đó có 306 (30%) hộ sống dưới mức chuẩn nghèo.

TRAFFIC và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn (FPD), cơ quan có thẩm quyền của tỉnh về tài nguyên rừng, đã nghiên cứu các vấn đề này từ năm 2011, đảm bảo thu hút sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động thu hái bền vững và giành được cam kết của các bên mua hàng trong việc mua các sản phẩm được thu hái một cách bền vững, chẳng hạn như Giảo cổ lam *Gynostemma pentaphyllum*, Lông cu li *Cibotium barometz*, Sa nhân *Amomum spp*, Thảo đậu khấu *Alpinia spp* và các loài thực vật tự nhiên khác. 100 người thu hái đã tham gia dự án thí điểm (2011-2015), trong đó có 51 người đã đăng ký chính thức với Chi cục Kiểm lâm để thành lập hợp tác xã. Trên cơ sở đó đó, từ ngày 1 tháng 4 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2018, dự án đã triển khai thúc đẩy hoạt động bảo tồn MAP bằng cách cải thiện các liên kết xuyên suốt chuỗi thương mại và tăng cường năng lực cho cộng đồng và các cấp chính quyền theo các nguyên tắc của Tiêu chuẩn FairWild, một bộ tiêu chuẩn khung về thông lệ thực hành tốt nhất được quốc tế công nhận cho các hoạt động sử dụng và thương mại bền vững đối với thực vật tự nhiên được thu hái.



Phạm vi dự án tại tỉnh Bắc Kạn



Cảnh ở Pác Ngòi, Vườn quốc gia Ba Bể, Tỉnh Bắc Kạn

Trong hai thập kỷ vừa qua, các hoạt động thu hái thực vật tự nhiên bất hợp pháp và không bền vững ở 4 địa điểm thực hiện dự án tại tỉnh Bắc Kạn đã dẫn đến sự giảm sút đáng kể trong các quần thể MAP tự nhiên ở địa phương. Địa điểm thực hiện dự án tại tỉnh Bắc Kạn bao gồm các vùng đệm của Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh Nam Xuân Lạc, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, Vườn Quốc gia Ba Bể và một số xã của huyện Na Rì.

Phần lớn các hoạt động của dự án được thực hiện tại các địa điểm dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn, triển khai thí điểm một cách tiếp cận chuỗi giá trị sáng tạo và Tiêu chuẩn FairWild để triển khai giải pháp đôi bên cùng có lợi cho hoạt động bảo tồn tài nguyên thực vật và sinh kế. Tuy nhiên, một loạt các hoạt động cũng được thực hiện ở cấp quốc gia và quốc tế. Điều này hình thành một cơ chế giúp mở rộng và nhân rộng mô hình dự án và tạo điều kiện xây dựng một môi trường pháp lý, chính sách và thương mại hỗ trợ cho các hoạt động thương mại bền vững và có lợi ích dài hạn cho sản phẩm MAP tự nhiên.

## MỤC TIÊU DỰ ÁN

- **Cải thiện** cơ hội thị trường và kỹ năng trong hoạt động thu hái MAP tự nhiên bền vững.
- **Tăng thêm** 20% thu nhập cho 1.000 hộ gia đình có thu nhập thấp tại các địa điểm thực hiện dự án
- **Giảm** hành vi thu hái quá mức MAP ở những khu vực này và hình thành mô hình thành công và bền vững để có thể nhân rộng.

## KẾT QUẢ DỰ ÁN

**Kết quả 1:** Tính khả thi và lợi ích (tài chính, chất lượng sản phẩm và bảo tồn) của việc áp dụng tiêu chuẩn FairWild cho thu hái MAP tự nhiên được thể hiện rõ ràng trong cách tiếp cận chuỗi giá trị.

**Kết quả 2:** Các chiến lược sử dụng bền vững và kế hoạch quản lý (cho loài và khu vực) được thiết kế và thực hiện cho các loài MAP mục tiêu được thu hái tại các khu vực dự án.

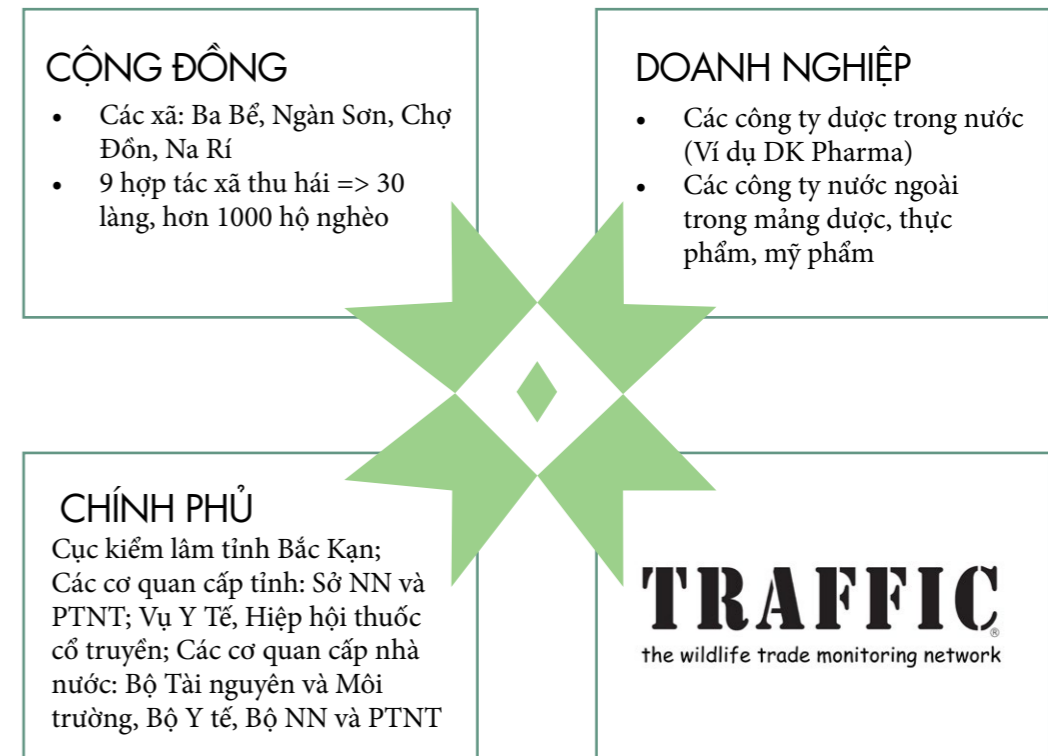
**Kết quả 3:** Một cơ chế được xây dựng để mở rộng quy mô áp dụng mô hình và các kết quả của dự án, đồng thời hình thành một môi trường tạo điều kiện trong các lĩnh vực khác.

## THAY ĐỔI DỰ KIẾN

Tăng lợi ích sinh kế cho các nhóm dân tộc thiểu số có thu nhập thấp, sinh sống phụ thuộc vào rừng ở miền Bắc Việt Nam thông qua hoạt động thu hái bền vững và thương mại công bằng tài nguyên MAP, góp phần cải thiện hoạt động quản trị môi trường.

## QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Các đối tác dự án bao gồm nhiều bên liên quan. Về phía Chính phủ, có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, Bộ Y tế, Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền (ATM), Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (MONRE) và Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học (BCA).



Minh họa mối quan hệ đối tác

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn tham gia rất tích cực trong quá trình lập kế hoạch và ra quyết định cho dự án, với tư cách là cơ quan hữu quan cho các hoạt động tại tỉnh Bắc Kạn. Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học và Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền tham gia ở cấp quốc gia trong việc thực hiện dự án, tuyên truyền chính sách, cung cấp thông tin đầu vào cho khuôn khổ pháp lý hỗ trợ hoạt động thu hái MAP bền vững, chất lượng sản phẩm y học cổ truyền và khả năng nhân rộng khái niệm dự án ở các tỉnh khác.

Các bên liên quan về mặt học thuật bao gồm Đại học Dược Hà Nội, tham gia đào tạo về quy tắc giá cả hợp lý, tinh thần kinh doanh, sự nhạy bén trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, cơ chế tiếp cận và chia sẻ lợi ích. Trường Đại học Dược Hà Nội cũng tham gia đánh giá toàn diện Kế hoạch quản lý loài và khu vực.

Các bên liên quan trong ngành bao gồm hai công ty Việt Nam, DK Pharma và DK Natura. Ban đầu, các công ty này được chọn là đối tác dự án vì họ quan tâm đến các sản phẩm từ Giảo cổ lam và trước đây cũng đã từng hợp tác với TRAFFIC và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn. Là đối tác chính thức của dự án, các công ty này đại diện cho nhu cầu của ngành đối với các sản phẩm MAP và MAP tự nhiên được thu hái bền vững. Những doanh nghiệp tiên phong trong ngành này cũng tham gia hoạt động đào tạo chuyên môn về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chính sách liên quan đến MAP và giúp đảm bảo quan hệ đối tác thương mại có lợi cho các bên liên quan trong cộng đồng địa phương (người thu hái và tổ chức thu hái). Các công ty khác tham gia dự án trong quá trình thực hiện và tiếp cận cộng đồng cũng bao gồm các công ty trên thị trường quốc tế để tìm hiểu nhu cầu thị trường quốc tế về nguyên liệu thực vật tự nhiên có nguồn gốc bền vững từ các khu vực dự án.

Ngoài TRAFFIC, dự án còn có sự tham gia của hai tổ chức phi chính phủ khác, GreenViet và Trung tâm Triển khai Thương mại Sinh học (BIG). GreenViet đóng góp chuyên môn trong hoạt động phát triển cộng đồng bền vững và thu hút sự tham gia của cộng đồng bền vững, trong khi BIG tiến hành phân tích khoảng trống của pháp luật và chính sách hiện hành liên quan đến quản lý và thương mại bền vững đối với MAP. Các lĩnh vực chuyên môn bổ sung từ các chuyên gia tư vấn dự án đã được tận dụng để tiến hành khảo sát hộ gia đình, xây dựng kế hoạch phát triển kinh doanh và sản phẩm, cũng như xem xét chứng nhận theo Tiêu chuẩn FairWild và các tiêu chuẩn hữu cơ của Liên minh Châu Âu (EU).



# KẾT QUẢ NỔI BẬT

**KẾT QUẢ 1: TÍNH KHẢ THI VÀ LỢI ÍCH (TÀI CHÍNH, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ BẢO TỒN) CỦA VIỆC ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN FAIRWILD CHO THU HÁI MẬP TỰ NHIÊN ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ RÀNG TRONG CÁCH TIẾP CẬN CHUỖI GIÁ TRỊ.**

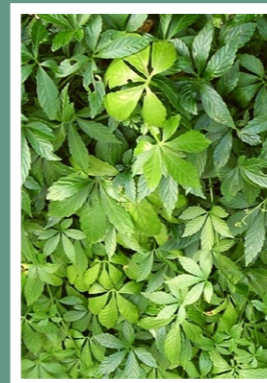
## Loài và chuỗi giá trị mục tiêu

Dự án tập trung vào việc thực hiện các thông lệ thực hành thương mại bền vững để lựa chọn các loài mục tiêu, đã được xác định là đang được sử dụng và thu hái quá mức trong các khu vực dự án từ trước khi thực hiện dự án: Giảo cổ lam, Lông cu li (CITES Phụ lục II), Sa nhân *Alpinia spp.* và Thảo đậu khấu *Amomum spp.*

Các loài này được xác định thông qua hoạt động tham vấn cộng đồng, phỏng vấn thương nhân và nhà sản xuất, tham vấn Chi cục kiểm lâm về khả năng sẵn có số lượng có thể thu hái bền vững, tiềm năng hình thành một cơ chế thu hái bền vững và nhu cầu thị trường. Cuối cùng, dự án tập trung nhiều vào Giảo cổ lam, do đã được chứng minh là có nhu cầu cao trên thị trường và trong cộng đồng. Các loài thực vật tự nhiên khác có sẵn và được thu hái trong khu vực được xác định thông qua hoạt động kiểm đếm tài nguyên và được bổ sung vào phân loại các sản phẩm có khả năng thành công, cụ thể là Song quản thù *Heliciopsis lobata* và Gừng *Zingiber cassumunar*.

## Loài mục tiêu

**Giảo cổ lam *Gynostemma pentaphyllum*:** Giảo cổ lam, đôi khi còn được gọi là thảo mộc trường sinh hoặc nhân sâm phía nam, có thể được tìm thấy ở Nam và Đông Á. Jiaogulan có chứa các chất chống oxy hóa và có nhiều lợi ích cho sức khỏe. Việt Nam sử dụng phổ biến như trà thảo dược.



**Lông cu li *Cibotium barometz*:** Lông cu li, đôi khi còn được gọi là cây kim mao, có thể tìm thấy ở Trung Quốc và Đông Nam Á. Lông cu li thường được sử dụng trong điều trị viêm loét, thấp khớp, ho và nhiều bệnh khác. Ở Việt Nam, thân cây lông cu li phơi khô được sử dụng cho mục đích làm thuốc. Lông cu li được liệt kê trong CITES Phụ lục II, quy định hoạt động giao dịch thương mại quốc tế nhằm tránh mức độ sử dụng có thể gây tổn hại cho sự sống còn của loài.



© Clonchi Nguyen

Vàng Khéo, Bà Bè, Bắc Kạn

## Các loài tự nhiên được thu hái trong khu vực dự án

Sa nhân *Amomum spp.*

Thảo đậu khấu *Alpinia spp.*

Cầu tích *Cibotium barometz*

Giảo cổ lam *Gynostemma pentaphyllum*

Thiên niên kiện *Homalomena occulta* (Lour.) Scott

Giừng tía *Zingiber officinale* Rosc.

Chạch chùi *Tetracera scandens*

Kê huyết đằng *Milletia reticulata* Benth.

Cà gai leo *Solanum hainanensis*

Thông bong *Lygodium flexuosum*

Thạch đen *Mesona chinensis*

Bàn tay ma *Heliciopsis lobata* (Merr.) Sleumer

Bình vôi đỏ *Stephania spp.*

Bát giác liên *Podophyllum tonkinense*

Chè dây *Uncaria spp.*

Câu đằng *Ampelopsis cantoniensis* (Hook. et Arn.) Planch.

Cách tiếp cận để lựa chọn và xác nhận chuỗi giá trị được dựa trên sự sẵn có của nguồn cung cấp bền vững các loài MAP mục tiêu trong khu vực dự án, cũng như nhu cầu thương mại cho các loài. Dự án khuyến khích hoạt động quản lý dựa vào cộng đồng, tăng cường tiếp cận thị trường (trong nước và có thể cả thị trường quốc tế) cho các sản phẩm trong khi hoạt động thu hái bền vững và buôn bán MAP cung cấp các công việc tại nhà, tăng cường tính độc lập và phát triển kinh tế. Các hoạt động tạo ra thu nhập bổ sung cho cộng đồng địa phương từ việc sử dụng rừng thay thế được coi là những yếu tố khuyến khích quan trọng đối với hoạt động bảo tồn loài, có thể kích thích hỗ trợ của cộng đồng trong quản lý và bảo tồn rừng bền vững.

## Tăng cường năng lực đàm phán và thương mại công bằng: đào tạo và trao đổi kinh nghiệm

Một trong những hoạt động đầu tiên của dự án là giới thiệu các chuyên môn của GreenViet và khái niệm phát triển cộng đồng dựa trên tài sản (ABCD), một phương pháp để phát triển bền vững cộng đồng dựa trên các thế mạnh và tiềm năng vận dụng bền vững dài hạn các hành động can thiệp của dự án. Thông qua các hội thảo đào tạo, GreenViet tạo điều kiện hình thành quá trình tương tác và hợp tác này với tất cả các bên liên quan của dự án, bắt đầu dự

án với thông tin đầu vào từ tất cả các lĩnh vực liên quan. Phương pháp này hỗ trợ người thu hái địa phương trong việc xác định các lợi ích bảo tồn và thương mại của việc hợp thức hóa các hoạt động thu hái của họ. Cuối cùng, những người thu hái quyết định chuyển sang thành lập các nhóm thu hái trong các khu vực dự án.

Ngoài việc đào tạo kỹ thuật về thu hái và chế biến MAP (được đề cập trong chương tiếp theo), Đại học Dược Hà Nội đã tiến hành một hội thảo đào tạo về quy tắc giá cả hợp lý, tinh thần kinh doanh, sự nhạy bén trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, cơ chế tiếp cận và chia sẻ lợi ích cho người thu hái, các công ty dược và các cán bộ chính quyền địa phương. Hoạt động đào tạo đã giúp các bên liên quan hiểu rõ vai trò của họ trong chuỗi giá trị thương mại và cách tận dụng vị thế trong chuỗi thương mại để đạt được những lợi ích lớn hơn từ việc thu hái MAP tự nhiên bền vững. Dự án đã tiếp tục hỗ trợ các cải tiến về chất lượng và giá trị gia tăng cho các sản phẩm thành phẩm để bán trên thị trường bằng cách cung cấp hướng dẫn về kế hoạch kinh doanh, các hoạt động chung và sự tuân thủ chính sách của chính phủ cho các hợp tác xã thu hái. Tất cả các hoạt động này áp dụng Tiêu chuẩn FairWild Standard làm khuôn khổ và hướng dẫn. Trên 1000 người thu hái đã được đào tạo.

Tỉnh Lào Cai có một công ty do cộng đồng quản lý, Sapa Napro và đã thành công trong việc thực hiện các hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích cho người dân địa phương. Trong năm thứ hai của dự án, người thu hái và cán bộ kiểm lâm từ tỉnh Bắc Kạn đã tham gia một chuyến tham quan học tập tại tỉnh Lào Cai để trao đổi kiến thức với cộng đồng ở đó và tìm hiểu về sự thành công của các hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích. Trong năm thứ ba của dự án, người thu hái và cán bộ kiểm lâm đã đến thăm tỉnh Quảng Ninh để tìm hiểu trực tiếp từ các cộng đồng đã sử dụng mô hình 'Mỗi xã Một sản phẩm' cho các sản phẩm MAP (được mô tả kỹ hơn trong Chương 2).

## Thành lập các tổ chức của người thu hái

Song song với các hội thảo đào tạo tập huấn, TRAFFIC đã hỗ trợ người thu hái địa phương thành lập các nhóm chính thức. Trước khi bắt đầu dự án này, người thu hái hoạt động độc lập gặp không ít những rào cản trong việc tiếp cận thị trường. Để giảm bớt những rào cản này, dự án đã tuyên truyền phát huy lợi thế của các thực thể chính thức thông qua các cuộc họp cộng đồng thôn bản, hội thảo tập huấn tăng cường năng lực và các buổi đào tạo ABCD.



Kiểm tra chất lượng Giảo cổ lam *Gynostemma pentaphyllum*

© TRAFFIC in Vietnam

Cuối cùng, dự án đã thành công trong việc hình thành 15 tổ chức mới của người thu hái, với sự chứng nhận của chính quyền địa phương và có các quy định hoạt động. Khi kết thúc dự án, các tổ chức này, được gọi là các nhóm thu hái, có 221 thành viên và mọi thành viên đều được đào tạo về các nguyên tắc FairWild trong hoạt động thu hái, chế biến và kinh doanh bền vững. Một số nhóm thu hái hình thành trong quá trình thực hiện dự án đã bày tỏ mối quan tâm đến việc nâng cao vị thế của họ thành các hợp tác xã thu hái trong tương lai. Một tổ chức thu hái, Hợp tác xã Bảo Châu, đã được thành lập chính thức thành hợp tác xã trước khi bắt đầu dự án.

## NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP (NHÓM XUÂN LẠC)

Nhóm Xuân Lạc là một mô hình nhóm thu hái MAP tự nhiên thành công kiểu mẫu. Các kỹ năng và kiến thức thu được thông qua các khóa đào tạo về kỹ thuật thu hái bền vững và phát triển sản phẩm thực sự có hiệu quả đối với nhóm. Các cải tiến được áp dụng cho sản phẩm trà Giảo cổ lam của nhóm Xuân Lạc (ví dụ: khả năng truy xuất nguồn gốc, thông tin về xuất xứ và an toàn, bao bì chân không và thời hạn sử dụng tăng) đã giúp tăng mức giá thành phẩm và khả năng tiếp thị.

Với các kỹ năng học được thông qua các khóa đào tạo này, cùng với sự hỗ trợ của TRAFFIC, nhóm Xuân Lạc đã đàm phán ký kết thành công một hợp đồng ba năm với DK Natura để giao dịch Giảo cổ lam. Hợp đồng được ký với mức giá cao hơn 5% so với giá thị trường nguyên liệu và DK Nature cam kết hỗ trợ hợp tác xã nâng cao kỹ thuật tiên chế biến các nguyên liệu phơi khô theo các yêu cầu chất lượng của sản phẩm thành phẩm.

Thỏa thuận thương mại này đã giúp nhóm Xuân Lạc tiếp cận thị trường và tăng thu nhập. "Sau khi làm việc trong nhóm, thu nhập của chúng tôi từ hoạt động thu hái tự nhiên đã tăng gấp đôi," Ông Hương, Trưởng nhóm Xuân Lạc chia sẻ. Khi kết thúc dự án, nhóm Xuân Lạc cũng đã đàm phán bán Giảo cổ lam cho công ty VHerb. Nhóm Xuân Lạc đã chọn trà Giảo cổ lam làm sản phẩm chủ lực để phát triển cho chương trình 'Mỗi xã Một sản phẩm' từ năm 2019 trở đi.

Ngoài việc hợp tác thương mại thành công, nhóm Xuân Lạc đã thành công trong việc xây dựng mối quan hệ với chính quyền địa phương. Chính quyền xã đã phối hợp với nhóm Xuân Lạc để hoàn tất các thủ tục giấy tờ liên quan (đăng ký người thu hái, lưu trữ hồ sơ), tái cấu trúc doanh nghiệp và tìm kiếm/ đăng ký nhiều người thu hái hơn cho nhóm.



Khoá đào tạo về thu hái bền vững, Vàng Kheo, Ba Bể



Khoá đào tạo về thu hái bền vững, Bàn Eng, Chợ Đồn

© Cường Nguyễn

## NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH (HỢP TÁC XÃ BẢO CHÂU)

Hợp tác xã Bảo Châu là một ví dụ tuyệt vời về một hợp tác xã thu hái MAP tự nhiên, có thể đa dạng hoá sản phẩm và bản sắc. Mặc dù hợp tác xã Bảo Châu được hình thành trước khi dự án bắt đầu, nhưng những kỹ năng và kiến thức thu được thông qua các khóa đào tạo đã giúp các thành viên hợp tác xã Bảo Châu đi đầu trong việc sử dụng các kỹ thuật quản lý kinh doanh và phát triển sản phẩm hiệu quả, đồng thời xây dựng các mối quan hệ thương mại sinh lời cao.

Hai hợp đồng mua bán giữa DK Natura và Hợp tác xã Bảo Châu đã được ký kết để thu mua Giảo cổ lam, Gừng Zingiber cassumunar và Song quần thủy Heliciopsis lobata với dự định sản xuất số lượng sản phẩm lớn. Hợp tác xã Bảo Châu cũng mạo hiểm đầu tư một thỏa thuận xuyên biên giới với một công ty nhập khẩu Ấn Độ. Hợp tác xã Bảo Châu dự định tập trung nhiều hơn vào hoạt động kinh doanh để tăng khối lượng bán Giảo cổ lam cho công ty Ấn Độ.

Sự thành công của các quan hệ đối tác thương mại nói trên một phần là do tầm nhìn xa của hợp tác xã để nâng cấp thiết kế nhãn sản phẩm cho các sản phẩm Giảo cổ lam và Cà gai leo *Solanum trilobatum* từ nhãn đen trắng trên giấy bình thường thành nhãn in màu trên giấy thương mại. Nhãn hiệu mới giúp tăng giá trà Giảo cổ lam từ 140.000 VND/kg (6,12 USD/kg) lên 180.000 VND/kg (7,87 USD/kg) trên thị trường trong nước và lên tới 450.000 VND/kg (19,68 USD/kg) trên thị trường quốc tế.

Một yếu tố quan trọng khác góp phần vào sự thành công của HTX Bảo Châu là HTX đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn chứng nhận phù hợp với tiêu chí an toàn thực phẩm theo quy định trong Quyết định số 97/QĐ-CCQLCL. Các cơ sở sản xuất của hợp tác xã Bảo Châu được thiết kế và sắp xếp lại theo các tiêu chí an toàn thực phẩm và đăng ký sản phẩm an toàn. Sự thay đổi cơ sở hạ tầng kinh doanh và chứng nhận này là chìa khóa để nâng cao giá cả sản phẩm và khả năng tiếp cận thị trường. Hợp tác xã có đủ điều kiện về mặt kỹ thuật để yêu cầu cấp thêm chứng nhận và đăng ký và đủ điều kiện nhận hỗ trợ từ chương trình 'Một xã Một sản phẩm' vào năm 2019 về phát triển ba sản phẩm chủ lực: Chè dây *Ampelopsis cantoniensis*, Giảo cổ lam và Cà gai leo.



Dụng cụ hỗ trợ dự án tại Bảo Châu



Sản phẩm đóng gói hoàn thiện: Trà Giảo Cổ Lam ở doanh nghiệp Bảo Châu



Biển hiệu dự án ở Na Ri



Khóa đào tạo thu hoạch bền vững ở Khuoin Gaoi, Ngân Sơn

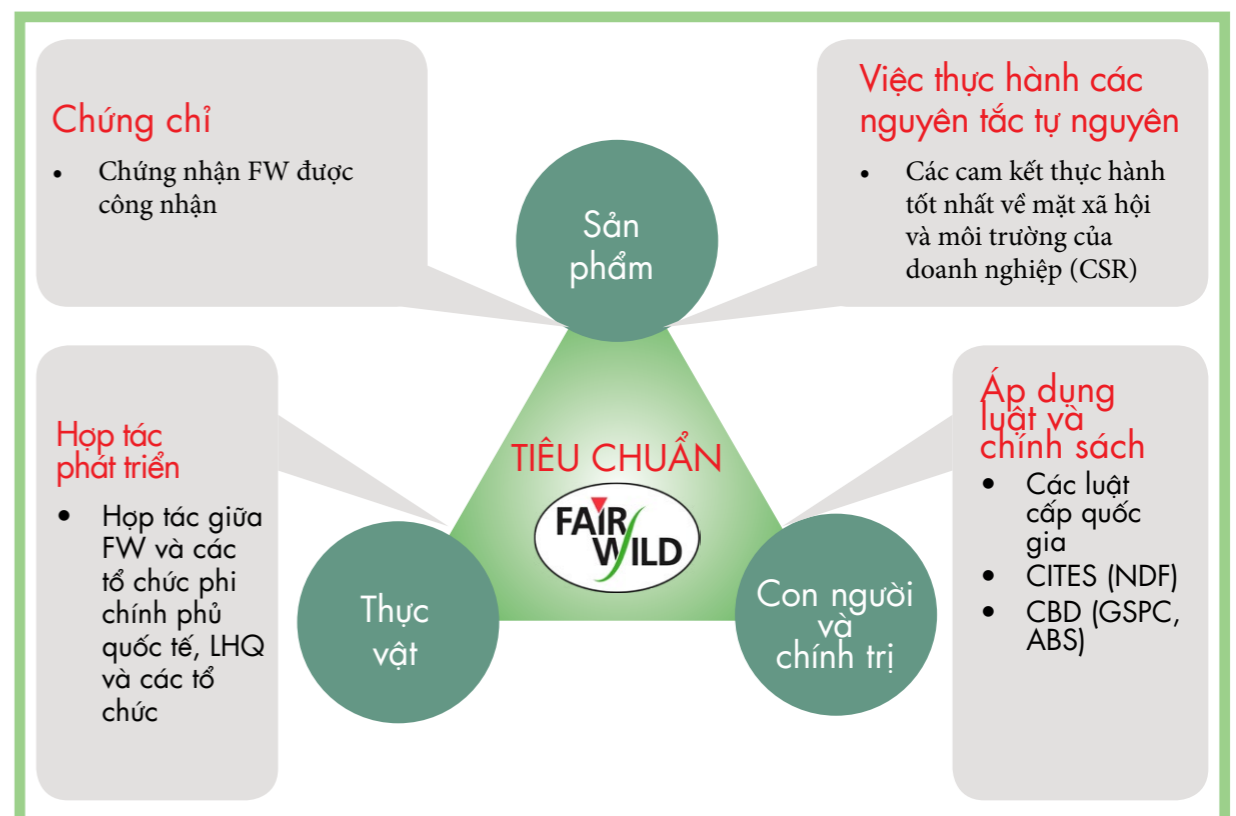
## Tiêu chuẩn FairWild và Đề án cấp giấy chứng nhận: Thẩm định hoạt động thu hái tự nhiên bền vững và thương mại công bằng

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm từ thực vật tự nhiên và tăng khả năng thu hút thị trường trong nước và quốc tế, TRAFFIC đã sử dụng Tiêu chuẩn FairWild làm nền tảng cho dự án này như một phương tiện hướng dẫn rõ ràng cho người thu hái địa phương và các công ty sản xuất các sản phẩm được thu hái tự nhiên, có nguồn gốc bền vững trong khi xem xét các khía cạnh thương mại công bằng và bền vững xã hội.

Khi bắt đầu dự án, Tiêu chuẩn FairWild đã được sử dụng như một công cụ để đánh giá hiện trạng của các hoạt động thu thập MAP tự nhiên ở tỉnh Bắc Kạn và xác định các phương tiện để cải thiện các hoạt động này. Theo kết quả phân tích này, dự án tập trung vào việc đào tạo người thu hái MAP về các phương pháp thu thập, chế biến và bảo quản được cải thiện; xây dựng quy tắc thu hái và xử lý; cải thiện khả năng truy xuất nguồn gốc; và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường cho các sản phẩm có khả năng được chứng nhận. Không có sản phẩm nào đạt được chứng nhận FairWild trong suốt thời gian ba năm thực hiện dự án do trọng tâm chính của dự án là thị trường nội địa, với nhu cầu hiện tại về các sản phẩm được chứng nhận bền vững vẫn chưa cao. Tuy nhiên, phần lớn các hoạt động nền tảng cần thiết hiện nay được thực hiện để chuẩn bị cho các nhóm thu hái để sản xuất các sản phẩm được chứng nhận FairWild trong tương lai và cho việc sử dụng phổ biến các sản phẩm được chứng nhận FairWild ở Việt Nam.



Tiêu chuẩn FairWild là một bộ tiêu chuẩn, bao gồm 11 nguyên tắc và 29 tiêu chí, đề cập đến các yêu cầu về sinh thái, xã hội và kinh tế đối với việc thu hái bền vững các thực vật tự nhiên, các bộ phận của thực vật, sản phẩm từ thực vật, nấm và địa y, được thu hái từ môi trường sống tự nhiên. Đồng thời, Tiêu chuẩn FairWild thúc đẩy các thông lệ thực hành kinh doanh có trách nhiệm xã hội. Chứng nhận FairWild là hệ thống chứng nhận được kiểm toán của bên thứ ba cho các nguyên liệu thành phần hoặc sản phẩm, xác nhận cho người mua rằng các thành phần (từ người thu hái, đến người bán và đến người tiêu dùng) được thu hái bền vững và giao dịch công bằng hợp pháp.



Phương pháp tiếp cận thực hiện cho Tiêu chuẩn FairWild của Quỹ ©FairWild



## Tiềm năng thị trường

Ban đầu, dự án đã khảo sát đánh giá tiềm năng thị trường trong nước và quốc tế đối với các loài có sẵn để thu hái tự nhiên tại tỉnh Bắc Kạn. Phân tích thị trường cho thấy Châu Âu là một thị trường tiềm năng cho Giảo cổ lam, chủ yếu sử dụng như thực phẩm bổ sung và thị trường Mỹ với tiềm năng tiêu thụ cả Giảo cổ lam và Long cu li.

Nhân viên TRAFFIC đã gặp gỡ các đối tác ở Trung Quốc để trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thương mại MAP. Kết quả là nhóm dự án đã thu thập được hiểu biết tổng quan có giá trị về tiếp cận thị trường, cách liên kết với người mua có trách nhiệm, cách tiếp cận khác nhau để thúc đẩy chương trình chứng nhận FairWild và nhiều cách khác nhau để thu hút sự tham gia của các công ty dược phẩm. Việc thẩm định theo các yêu cầu chứng nhận FairWild và tiêu chuẩn hữu cơ của EU cũng giúp tăng hiểu biết về những khoảng trống trong việc tuân thủ các thông lệ thực hành tốt nhất trong sản xuất nguyên liệu thảo dược, cung cấp thông tin đầu vào cho quá trình và cải thiện chất lượng.

## Giá trị của máy sấy thảo mộc (và các thiết bị khác)

Dự án đã nhận định nên mua một số máy sấy thảo mộc cho các tổ chức thu hái và các thiết bị khác. Các máy sấy thảo mộc nói riêng có tầm quan trọng lớn đối với các tổ chức thu hái vì cho phép sấy khô số lượng lớn các loại thảo mộc một cách hiệu quả. Các máy này không chỉ hỗ trợ sản xuất được số lượng lớn vì máy sấy đẩy nhanh tốc độ quá trình sấy, mà việc sản xuất từ nguyên liệu khô giúp cải thiện thời hạn sử dụng và giá của sản phẩm, chưa kể rằng sấy bằng máy vệ sinh hơn so với phương tiện sấy truyền thống, chẳng hạn như phơi trên đất. Khả năng sấy khô hoàn toàn, do đó bảo quản được tất cả nguyên liệu thu hái được cũng có nghĩa là ít phải hái thêm thực vật từ tự nhiên.

Dự án cũng cung cấp các thiết bị khác, bao gồm máy đóng gói chân không để tăng thời hạn sử dụng của sản phẩm, máy cắt các loại thảo mộc và các trang thiết bị thu hái cho người thu hái như ủng, dao và găng tay tiện ích.

### CHẾ BIẾN GIẢO CỔ LAM

ĐƯỢC LIỆU TƯƠI PHẢI ĐƯỢC SƠ CHẾ NGAY SAU THU HÁI

- 

Loại bỏ tạp chất của giảo cổ lam  
Rửa Giảo cổ lam 3 lần bằng nước sạch
- 

Làm khô lần 1 – Phơi giảo cổ lam đã rửa trên các giàn phơi dưới ánh nắng mặt trời
- 

Tách lá và thân (nếu cần)
- 

Cắt Giảo cổ lam dài khoảng 2-3 cm
- 

Làm khô lần 2 – sử dụng lò sấy, nhiệt độ không được cao quá 60°C

Chế biến Giảo cổ lam

## Quan hệ đối tác kinh doanh

Từ khi bắt đầu thực hiện dự án, TRAFFIC đã dành nhiều thời gian thúc đẩy mối quan hệ với các công ty quan tâm đến việc mua các sản phẩm MAP ở cấp quốc gia và quốc tế. Ngoài các công ty đối tác chính thức của dự án, DK Natura và DK Pharma, TRAFFIC cũng thu hút sự quan tâm của các công ty như The Body Shop International, Neal's Yard Remedies, Công ty Organic Herb Trading Company và Chuỗi thực phẩm TH.

Một hợp đồng mua bán Giảo cổ lam giữa DK Natura và nhóm Xuân Lạc đã được ký kết vào năm thứ 2 của dự án với mức giá cao hơn 5% so với giá thị trường cho các thành phần. Hợp đồng cũng bao gồm kinh phí đăng ký sản phẩm và cam kết mua MAP tự nhiên từ nhóm xã Xuân Lạc trong ba năm. Thêm vào đó, DK Natura/DK Pharma đã có thể sản xuất các sản phẩm thành phẩm là túi trà Giảo cổ lam và lá trà Giảo cổ lam từ nguyên liệu khô mua từ nhóm tại xã Xuân Lạc. TRAFFIC đã hỗ trợ đăng ký sản phẩm, theo quy định của Bộ Y tế, để sản phẩm có thể được giới thiệu ra thị trường trong nước. Các sản phẩm đã được chứng nhận vào tháng 3 năm 2017 và DK Natura hiện có thể kinh doanh túi trà Giảo cổ lam và lá trà Giảo cổ lam khô ở Việt Nam.

Những nỗ lực của TRAFFIC nhằm đảm bảo mối quan hệ thương mại cho các nhóm thu hái đã thành công trong một số tình huống. Ví dụ, nhóm Xuân Lạc đã bán 200 kg trà Giảo cổ lam cho DK Natura với mức giá cao, 17.200.000 VND (752 USD). DK Natura cũng đã mua 200 kg trà Giảo cổ lam, 500 kg gừng Zingiber cassumunar và 600 kg Song quán thùy Heliciopsis lobata từ Hợp tác xã Bảo Châu với tổng giá trị 170.000.000 VND (7.430 USD). Hợp tác xã Bảo Châu cũng đã bán 45 kg trà Giảo cổ lam cho một công ty Ấn Độ với giá khoảng 20.250.000 VND (892 USD).



©Cuong Nguyen

Khởi đầu tạo tại Bàn Láp, Be Bê

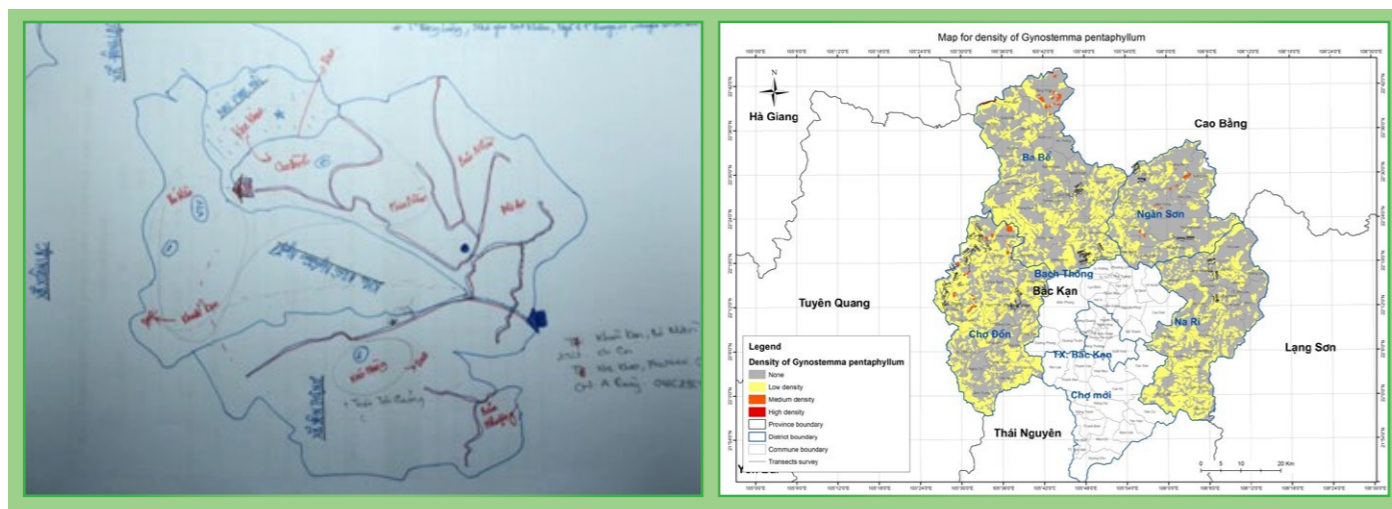
<sup>1</sup> Tỷ giá tháng 5/2018: 1USD = 22.700VND

# KẾT QUẢ NỔI BẬT

**KẾT QUẢ 2: CÁC CHIẾN LƯỢC SỬ DỤNG BỀN VỮNG VÀ KẾ HOẠCH QUẢN LÝ (CHO LOÀI VÀ KHU VỰC) ĐƯỢC THIẾT KẾ VÀ THỰC HIỆN CHO CÁC LOÀI MAP MỤC TIÊU ĐƯỢC THU HÁI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN.**

## Kế hoạch quản lý loài và khu vực

Để xác định và nhắm mục tiêu các loài MAP thích hợp và vị trí của chúng cho dự án, TRAFFIC đã tiến hành hoạt động đánh giá tài nguyên để cung cấp nền tảng cần thiết cho một kế hoạch quản lý loài và khu vực dài hạn tại tỉnh Bắc Kạn. Hoạt động đánh giá tài nguyên, tập trung vào Giáo cổ lam và Lòng cu li đã được Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn thực hiện tại 4 địa điểm dự án. Nhóm khảo sát đã lập bản đồ phân bố tự nhiên của cả hai loài và số lượng quần thể ước tính. Sau khi hoàn thành, kết quả đánh giá tài nguyên cho thấy phân bố và số lượng quần thể ước tính, giới hạn thu hái bền vững đề xuất và lập bản đồ các khu vực thu hái cho cả hai loài.



Bản đồ kiểm kê tài nguyên Giáo cổ lam ban đầu như đã thảo luận với cộng đồng (A) và bản đồ mật độ và phân bố sau đánh giá tài nguyên (B)

Ngoài việc ước tính tổng số lượng thu hái bền vững Giáo cổ lam và Lòng cu li, hoạt động kiểm kê tài nguyên đã đánh giá hoạt động thực tiễn thu hái và kiến thức của cộng đồng địa phương khi bắt đầu dự án.

Với trà Giáo cổ lam, kết quả cho thấy tất cả các bộ phận trên mặt đất của loài này, bao gồm lá và thân, thường được thu hái (từ tháng 3 đến tháng 9). Hoạt động không bền vững này dẫn tới sụt giảm loài và quá trình tái tạo chậm. Cách hoạt động này một phần là do người thu hái thiếu hiểu biết về giá trị tiềm năng của các loài trong quá trình sử dụng và thương mại. Với Lòng cu li, không có giao thức thu hái cụ thể nào, mà chỉ thu hái tự phát khi có yêu cầu của người mua. Không có quy định thu hái hoặc kỹ thuật thu hái bền vững nào được xác định trong các cộng đồng được khảo sát. Đối với cả hai loài, người thu hái thiếu hiểu biết về ảnh hưởng của các điều kiện thu hái (ví dụ như thu hái trong mùa mưa) đối với sản phẩm. Tất cả các thông tin này được sử dụng trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo thực tiễn về các thông lệ thực hành thu hái tự nhiên bền vững và các phương pháp chế biến tốt hơn, đồng thời đưa vào kế hoạch quản lý loài và khu vực.

Sau đó, những phát hiện của hoạt động đánh giá tài nguyên đã trở thành định hướng khung để xây dựng kế hoạch quản lý loài và khu vực trà Giáo cổ lam và Lòng cu li tại tỉnh Bắc Kạn. Đầu năm 2018, một nhóm chuyên gia của trường Đại học Dược Hà Nội, cùng với nhóm dự án TRAFFIC và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đã hoàn thành kế hoạch quản lý. Kế hoạch quản lý cung cấp khuôn khổ chuỗi giá trị và công cụ bảo vệ cho chính quyền tỉnh Bắc Kạn và các bên liên quan để đảm bảo thành công trong thu hái và buôn bán MAP trong tương lai, tập trung vào hai loài mục tiêu. Tuy nhiên, các nguyên tắc chung của kế hoạch quản lý có thể được áp dụng cho các loài khác. Các công cụ quản lý để thu hái, chế biến, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm từ các loài mục tiêu được đưa vào kế hoạch.

## Cách thu hái bền vững: Đào tạo tập huấn và Sổ tay hướng dẫn thu hái bền vững

TRAFFIC thiết lập để đảm bảo rằng dự án sẽ có thành công lâu dài, đồng thời lập và duy trì các chiến lược sử dụng và các kế hoạch quản lý bền vững. Để đạt được tác động này, một chương trình đào tạo được thiết kế riêng và được thực hiện bởi cả nhân viên dự án và các giảng viên khác thông qua các chương trình đào tạo giảng viên nguồn (ToT) trong năm đầu tiên của dự án.

Các khóa đào tạo về kỹ thuật thu hái bền vững và quản lý hoạt động của các tổ chức thu hái đã được thực hiện tại các thôn xã ở tỉnh Bắc Kạn. Các khóa học này thu hút nhiều người tham gia và khuyến khích họ suy nghĩ về động lực của các hành động trước đây, tự đánh giá về hoạt động thu hái hiện tại và cho phép họ vận dụng cách thu hái bền vững trong tương lai. Khi kết thúc dự án, có hơn 1.000 người thu hái MAP ở địa phương tham gia các hoạt động đào tạo, bao gồm các khóa đào tạo và các buổi tập huấn giảng viên nguồn về kỹ thuật thu hái bền vững MAP tự nhiên. Người thu hái ở các địa điểm thực hiện dự án cũng nhận được các thiết



Người thu hái địa phương ở Bắc Kạn, Việt Nam đang đọc Tài liệu hướng dẫn Thu hái bền vững được phát hành với sự trợ giúp của FPD, Fairwild, TRAFFIC và Quỹ Sáng kiến Darwin



bị chế biến mới hoặc được nâng cấp để cải thiện thời gian sử dụng các sản phẩm sấy khô và đã chế biến. Đối tượng tham gia trong các hoạt động đào tạo bao gồm chính quyền địa phương, đối tác và người thu hái từ các huyện mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn.

Để hỗ trợ trực quan hóa các thông lệ thực hành tốt trong thu hái tự nhiên, dự án còn xây dựng Sổ tay hướng dẫn thu hái bền vững Giảo cổ lam, Lông cu li và các loài thảo mộc và cây hương liệu khác, được thiết kế để tư vấn về các phương pháp thu hái bền vững và quan trắc loài. Sổ tay hướng dẫn này được xây dựng trong năm thứ nhất và thứ hai của dự án và được sử dụng trong các hoạt động đào tạo trong năm thứ ba của dự án với hơn 500 bản được phân phát cho người thu hái, các thành viên cộng đồng địa phương, các đối tác doanh nghiệp và cán bộ Chi cục Kiểm lâm.

Dự án cũng đã hỗ trợ thiết lập bảy biển hiệu về thu hái bền vững, đồng thời tuyên truyền về lợi ích của việc trở thành thành viên tổ chức thu hái như một công cụ đào tạo và nâng cao nhận thức.

Trong một cuộc phỏng vấn với Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh quốc gia, thành viên nhóm Xuân Lạc, bà Nông Thị Huệ đã chia sẻ kinh nghiệm của mình: “Trước đây, tôi chưa từng biết cách thu hái bền vững cho đến khi được dự án đào tạo về thu hái bền vững, chẳng hạn như kỹ thuật thu hái để thế hệ tiếp theo có thể phát triển. Ngoài ra, tôi còn được dạy cách cắt và sấy khô thảo mộc đã hái về. Trước khi tham gia đào tạo, tôi chỉ thu hái những gì tôi muốn, thậm chí còn nhổ luôn rễ cây mà không hề nhận ra rằng cách làm này gây tổn hại cho loài thực vật. Hoạt động đào tạo của dự án đã giúp nâng cao kỹ năng và kiến thức của tôi rất nhiều.”

**THIẾT LẬP HẠN MỨC THU HÁI**

VIỆC THIẾT LẬP HẠN MỨC THU HÁI CẦN PHẢI ĐƯỢC BÀN BẠC VÀ THỐNG NHẤT GIỮA NGƯỜI THU HÁI VỚI ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

DƯỚI ĐÂY LÀ HƯỚNG DẪN CHUNG CHO THU HÁI SẢN PHẨM HƯƠNG, ĐƯỢC LIỆU TỰ NHIÊN. HẠN MỨC THU HÁI CỤ THỂ CHO MỖI LOẠI SẼ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN Ở PHẦN THU HÁI

<b>Hoa</b>	70% hoa của mỗi cây và 80% của cả quần thể
<b>Hạt hoặc quả</b>	80% hạt hoặc quả
<b>Lá</b>	30% số lá/cành/cây
<b>Rễ hoặc thân/củ</b>	20% quần thể, 3 năm thu hái 1 lần

**Ghi nhớ!**

- Cần phải có đánh giá trữ lượng loài để xác định hạn mức thu hái
- Có một số loài không được phép thu hái

**GIẢO CỔ LAM – HƯỚNG DẪN THU HÁI**

**GIẢO CỔ LAM- *Gynostemma pentaphyllum***

Không thu hái toàn bộ cây  
Cắt và chừa lại thân cao bằng khoảng đầu gối (50cm) tính từ mặt đất để cây tái sinh ra chồi mới

Hạn mức tối đa: 50% số cây trưởng thành

Chu kỳ thu hái: Xác định và thống nhất về lịch trình thu hái. Thông thường sau 30 – 45 ngày có thể tiến hành thu hái tiếp.

Thu hái thân cây và lá vào giai đoạn trưởng thành của cây, không quả non hoặc quả già

**Hãy nhớ là bạn cần tham khảo các hướng dẫn về thu hái!**

Hướng dẫn giai đoạn tiền thu hái

## Chiến lược và chính sách cấp tỉnh cho MAP bền vững và phát triển kinh tế

TRAFFIC nhận thấy, để đảm bảo người thu hái vận dụng các thông lệ thu hái bền vững thì phải có các quy định và chính sách từ cấp tỉnh. Các quy định thu hái MAP này cũng được sử dụng để định hướng và cho phép chính quyền địa phương giám sát và thực thi. Trong suốt quá trình thực hiện dự án, TRAFFIC đã hỗ trợ kỹ thuật cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn trong việc đưa ra các khuyến nghị chính thức cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhằm cải thiện các quy định về quản lý bền vững MAP.

Đầu vào về kỹ thuật đã được cung cấp cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn để củng cố các quy định phù hợp với Quyết định số 3808/2009/QĐ-UBND của tỉnh. Quyết định này phê duyệt chương trình phát triển MAP ở Bắc Kạn từ năm 2010-2015 và tầm nhìn đến 2020. Tham vấn ban đầu với Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn khi bắt đầu dự án là nền tảng cho Kế hoạch phát triển sản phẩm MAP (PDP). Cựu giám đốc của Viện Nguyên liệu y dược cổ truyền quốc gia, BIG, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn và TRAFFIC đã cùng xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển sản phẩm MAP. Kế hoạch phát triển sản phẩm MAP được hoàn thiện vào đầu năm 2018 và một hội thảo đã được tổ chức ngay sau đó. Hội thảo là nền tảng cho các bên liên quan, bao gồm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện chương trình “Mỗi xã Một sản phẩm”,



Khoá đào tạo tại Khuay Khap, huyện Na Ri

Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học và Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền tiếp nhận phản hồi và thông tin đầu vào cho kế hoạch. Cuối cùng, Kế hoạch phát triển sản phẩm MAP đã được đón nhận và các kế hoạch đã được xây dựng để lồng ghép Kế hoạch phát triển sản phẩm MAP vào chương trình ‘Mỗi xã Một sản phẩm’. Kế hoạch phát triển sản phẩm củng cố tầm quan trọng của việc phát triển các sản phẩm MAP, tầm quan trọng và việc thực hành các biện pháp thương mại bền vững và công bằng và các phương tiện để phát triển các sản phẩm MAP.



Khoá đào tạo tại Khuay Khap, huyện Na Ri

## Chương trình ‘Mỗi xã một sản phẩm’

Trong dự án, tỉnh Bắc Kạn bắt đầu xây dựng một chương trình gọi là “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Chương trình OCOP nhằm mục đích hỗ trợ tinh đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế đến năm 2020, bằng cách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các lĩnh vực kinh tế được lựa chọn, bao gồm hoạt động thương mại MAP. Một trong những mục tiêu chính của chương trình OCOP là tạo ra các mô hình sản xuất và kinh doanh hiệu quả cho các sản phẩm truyền thống, như MAP, để tăng cường phát triển kinh tế nông thôn và cải thiện điều kiện sống trong tỉnh. Nhóm dự án TRAFFIC đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức của người thu hái để soạn thảo phân OCOP cho MAP và lựa chọn các sản phẩm MAP tiềm năng để đăng ký tham gia chương trình. Các sản phẩm được đăng ký trong chương trình dự kiến sẽ thể hiện khả năng tiếp cận thị trường được cải thiện, do đó mang lại lợi ích cho người thu hái và cho cả tỉnh. Chương trình OCOP tổng quát, bao gồm phần MAP, đã được phê duyệt để thực hiện vào đầu năm 2018.

# KẾT QUẢ NỔI BẬT

**KẾT QUẢ 3: MỘT CƠ CHẾ ĐƯỢC XÂY DỰNG ĐỂ MỞ RỘNG QUY MÔ ÁP DỤNG MÔ HÌNH VÀ CÁC KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN, ĐỒNG THỜI HÌNH THÀNH MỘT MÔI TRƯỜNG TẠO ĐIỀU KIỆN TRONG CÁC LĨNH VỰC KHÁC.**

## Khả năng lãnh đạo khu vực tư nhân về Tính bền vững của sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam

TRAFFIC tham gia việc khuyến khích thu hái và quản lý MAP bền vững để kích thích sự quan tâm từ các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh tiềm năng. Những kinh nghiệm và tiến độ ban đầu của dự án được tóm tắt trong nhiều ấn phẩm quốc tế (ví dụ, bản tin Sản phẩm lâm sản ngoài gỗ do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, báo cáo Dịch vụ Tin tức thị trường của Trung tâm Thương mại quốc tế) và được chia sẻ tại một số sự kiện quốc tế (ví dụ: BioFach 2016, Diễn đàn Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững của Y học cổ truyền Trung Hoa).

TRAFFIC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đồng tổ chức hội thảo FairWild cho các chuyên gia y học cổ truyền địa phương, các công ty dược phẩm, các công ty thực phẩm và các nhà sản xuất nguyên liệu mỹ phẩm. Hội thảo khuyến khích các hoạt động thu hái bền vững và thương mại công bằng như một phần trong sáng kiến trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) của các công ty. Những người tham dự đã hiểu rõ hơn về thông lệ thực hành thương mại công bằng hơn giúp mang lại mức sống cao hơn cho cộng đồng người thu hái và đóng góp cho sản phẩm chất lượng tốt hơn, nhất quán hơn như thế nào.

Khi bắt đầu dự án, khái niệm về tiêu chuẩn FairWild - một cơ chế để chứng minh hoạt động thu hái bền vững, trách nhiệm xã hội và thương mại công bằng - là điều mới mẻ đối với ngành y học cổ truyền ở Việt Nam. TRAFFIC đã giới thiệu về FairWild tại các hội thảo về chứng nhận bền vững cho các công ty dược phẩm quốc gia (như VHerb, Sapanapro và Nam Dược), phổ biến thông tin cho người thu hái và các đối tác dự án (ví dụ Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học và Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền) và giới thiệu tiêu chuẩn tại các cuộc họp và khóa đào tạo khác trong suốt quá trình thực hiện dự án.



Hội thảo FairWild với VCCI, Hà Nội.

## Môi trường chính sách và quy định của Việt Nam

TRAFFIC cho rằng kiến thức về pháp luật và chính sách quốc gia hiện hành quy định hoạt động thu hái MAP bền vững có ý nghĩa quan trọng để xây dựng cơ chế mở rộng quy mô dự án trong tương lai. Với ý tưởng này, TRAFFIC đã hợp tác với BIG tiến hành phân tích những hạn chế tồn tại trong hệ thống chính sách và pháp luật Việt Nam về hoạt động khai thác và buôn bán tài nguyên rừng.

Phân tích cho thấy khung pháp lý hiện tại không toàn diện đối với việc khai thác một số loài, thiếu bản đồ khu vực khai thác, các thách thức trong khả năng truy xuất nguồn gốc, cơ chế giám sát và đánh giá sau khai thác và cơ hội chia sẻ lợi ích cho người thu hái ở địa phương. Trong suốt quá trình thực hiện dự án, ngày càng có thể thấy rõ rằng phạm vi trách nhiệm liên quan đến khai thác và thương mại bền vững tài nguyên thiên nhiên thuộc nhiều bộ, ngành và cơ quan của chính phủ, đòi hỏi phải có các giải pháp phức tạp.



Hội thảo phổ biến các quy định pháp lý trong sản xuất dược liệu theo khung pháp lý lâm sản ngoài gỗ, dược liệu và FairWild

## Cải thiện hoạt động thực tiễn trong thu hái tự nhiên

Để tìm kiếm cơ hội cải thiện khung pháp lý hiện tại, nhóm dự án TRAFFIC đã tư vấn cho nhiều cơ quan chính phủ, bao gồm Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền, Bộ NN & PTNT và Viện Nguyên liệu y dược cổ truyền quốc gia về khả năng đóng góp vào cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện Hướng dẫn về Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc (GACP) của Tổ chức Y tế thế giới. Sau đó, TRAFFIC và Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học đã đồng tổ chức một hội thảo xoay quanh ý tưởng tích hợp tiêu chuẩn FairWild vào Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc ở Việt Nam. Ý tưởng này được đón nhận rộng rãi và một đề xuất lồng ghép hai khuôn khổ này cuối cùng đã được đệ trình lên Bộ Y tế, trong đó kiến nghị đưa Tiêu chuẩn FairWild vào Thông tư quốc gia 14/2009. Thông tư hiện đang trong quá trình sửa đổi và dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm 2018.

Để giải quyết vấn đề khả năng truy xuất nguồn gốc, TRAFFIC và Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học đồng tổ chức diễn đàn cho các bác sĩ y học cổ truyền để trao đổi về thu hái tự nhiên bền vững. Người tham gia bao gồm BIG, DK Pharma và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn. Khả năng truy xuất nguồn gốc được thảo luận liên quan đến việc xuất nhập khẩu từ/đến Trung Quốc. Diễn đàn là cơ hội để bắt đầu đối thoại về khả năng truy xuất nguồn gốc và nhấn mạnh tầm quan trọng của yếu tố này.

## Phương pháp thực tiễn để tiếp cận và chia sẻ lợi ích

TRAFFIC cũng đã nghiên cứu để tuyên truyền về khái niệm chia sẻ lợi ích và tiếp cận từ khía cạnh chính sách. TRAFFIC và Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền đã tiến hành một nghiên cứu về giao diện hướng dẫn tiếp cận và chia sẻ lợi ích và các nguyên tắc FairWild nhằm đảm bảo rằng Việt Nam đang thực hiện đúng Nghị định thư Nagoya. Những phát hiện chính liên kết tám nguyên tắc FairWild với các quy tắc về tiếp cận và chia sẻ lợi ích, cho thấy lợi ích của việc áp dụng các nguyên tắc này và có đầy đủ các lý lẽ thuyết phục để lồng ghép FairWild vào hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích, tuy nhiên cần có nhiều hành động mạnh mẽ hơn nữa từ phía chính phủ trong vấn đề quản lý MAP tự nhiên. Sau đó, TRAFFIC và Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền đã tổ chức hội thảo cho các công ty dược phẩm, các công ty thương mại và các cơ quan y tế và bảo tồn để thảo luận một nghị định mới liên quan đến việc tiếp cận và chia sẻ lợi ích, Nghị định 59/2017/NĐ-CP. Dựa trên các kết quả nghiên cứu, Tiêu chuẩn FairWild được đề xuất là thông lệ thực hành tốt nhất và phương tiện để thực hiện luật mới nhằm đảm bảo các hoạt động thu hái thực vật của Việt Nam sẽ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các khuyến nghị và nhận xét từ hội thảo này được chia sẻ với chính phủ và việc xem xét Nghị định 59 hiện đang được tiến hành.

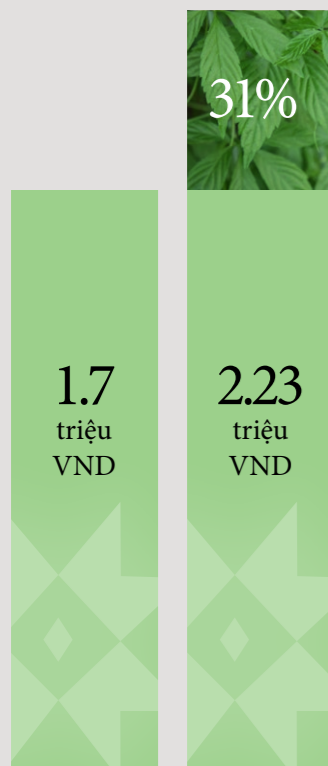
# KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

## Tạo thu nhập, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và đóng góp cho hoạt động bình đẳng giới

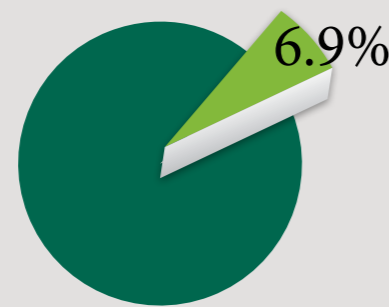
Sự thành công của các can thiệp của dự án được đo lường và đánh giá trong suốt thời gian thực hiện dự án. Khi bắt đầu thực hiện dự án, nhóm dự án đã tiến hành một khảo sát cơ sở về thu nhập từ hoạt động thu hái MAP của người dân địa phương. Khảo sát này cũng thu thập thông tin về hoạt động thực tiễn, thái độ và kiến thức về thu hái MAP. Khảo sát cho thấy thu nhập hàng năm từ buôn bán thực vật tự nhiên từ 150 - 250 USD/hộ gia đình, chiếm 10 - 12% tổng thu nhập.

Trong giai đoạn giữa dự án, nhóm dự án đã tiến hành một đánh giá định tính trung hạn để đánh giá tiến độ dự án tổng thể so với ba kết quả đầu ra. Đánh giá cho thấy những tác động tích cực ở cấp cộng đồng, bao gồm: tăng cường mối quan hệ giữa người dân thông qua việc tham gia vào các tổ chức thu hái, nâng cao sự tự tin và hiểu biết về buôn bán MAP và tin tưởng mối quan hệ được thiết lập giữa DK Pharma/DK Natura và người thu hái.

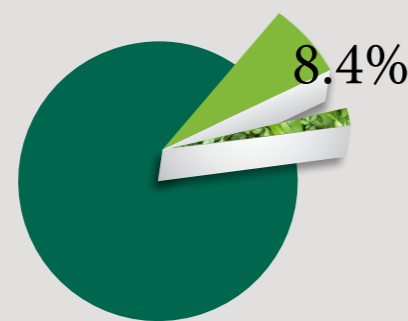
Kết quả đánh giá cuối cùng cho thấy thu nhập trung bình hàng năm từ hoạt động thu hái và buôn bán MAP tự nhiên trong các hộ được khảo sát đã tăng 31%, lên tới 2,23 triệu VND so với kết quả khảo sát ban đầu (1,7 triệu VND). Năm 2017, thu nhập từ buôn bán MAP chiếm 8,4% tổng thu nhập của hộ gia đình so với 6,9% trong năm 2014. Không chỉ thu nhập hộ gia đình tăng đáng kể, mà số lượng người báo cáo rằng hoạt động thu hái MAP tự nhiên là một phần thu nhập của họ tăng từ 55% (khảo sát cơ sở) lên 73% (khảo sát cuối cùng). Những kết quả này thể hiện rõ sự thành công của dự án và người thu hái MAP ở Bắc Kạn hiện nay đã có thể xác định, thu hái bền vững và tiếp thị các sản phẩm MAP.



Thu nhập trung bình hàng năm từ hoạt động thu hái và buôn bán MAP tự nhiên trong các hộ được khảo sát

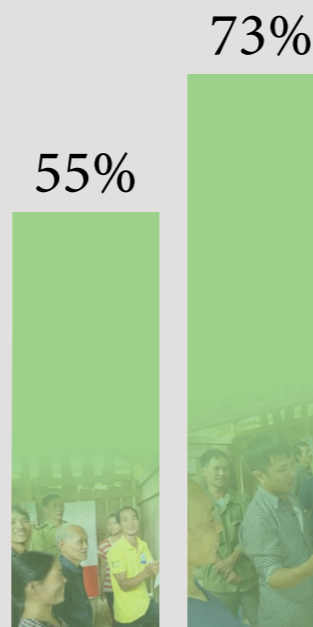


2014



2017

Thu nhập từ buôn bán MAP trong tổng thu nhập của hộ gia đình



Số lượng người báo cáo rằng hoạt động thu hái MAP tự nhiên là một phần thu nhập của họ

## Xóa đói giảm nghèo

Dự án tập trung vào các cách tiếp cận khác nhau để tăng thu nhập của người thu hái và xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Bắc Kạn. Ví dụ, dự án nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm MAP như một chiến lược để tăng giá trị thị trường của các sản phẩm này bằng cách cải thiện chất lượng chế biến, sản xuất bao bì để có thời hạn sử dụng lâu hơn và xây dựng hệ thống chứng nhận sản phẩm. Ngoài việc cải thiện chất lượng sản phẩm MAP, dự án đã cung cấp cho người thu hái những kỹ năng cần thiết để đàm phán các hợp đồng thương mại mang lại lợi ích kinh tế, đảm bảo sự sẵn có lâu dài của các nguồn tài nguyên thảo mộc mà cộng đồng mục tiêu có thể sử dụng cho sức khỏe của bản thân họ (cụ thể là giảm chi phí chăm sóc y tế của hộ gia đình) và hỗ trợ các hộ gia đình có thu nhập từ MAP nhất quán hơn và có thu nhập cao hơn. Nhờ có tất cả những nỗ lực này, thu nhập của hơn 1000 người thu hái đã tăng hơn 31% và tỷ lệ nghèo ở các cộng đồng này đã giảm đi.

## Bình đẳng giới

Dự án dành khá nhiều nỗ lực cho hoạt động trao quyền cho phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số. 90% người thu hái MAP tự nhiên ở Bắc Kạn là phụ nữ và người dân tộc thiểu số, dự án đã trang bị cho các nhóm này kiến thức về quản lý tài nguyên, kỹ năng đàm phán và kỹ năng giao dịch, tham gia quyết định liên quan đến buôn bán MAP. Trao quyền cho họ chính là chìa khóa thành công của dự án và nhân viên dự án TRAFFIC tích cực khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực hoạt động của dự án.

Năm 2018, TRAFFIC và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đồng tổ chức lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ để tôn vinh vai trò của phụ nữ và gia đình họ trong việc thu hái và bảo tồn MAP tự nhiên cũng như trong hoạt động phát triển kinh tế địa phương. Những phụ nữ tham dự đại diện cho các hợp tác xã và các nhóm thu hái, bốn huyện mục tiêu, chính quyền địa phương và DK Natura. Một số người tham gia phát biểu tại sự kiện về kinh nghiệm và kiến thức thu hái MAP, nhấn mạnh vai trò và đóng góp kinh tế của họ đối với nền kinh tế địa phương.

Khi kết thúc dự án, 415 phụ nữ đã được đào tạo về các nguyên tắc FairWild để thu hái tự nhiên bền vững và thương mại công bằng và 70 người đã đăng ký làm thành viên của các hợp tác xã hoặc nhóm thu hái. Bốn người trở thành giảng viên nguồn. Một thành viên, Bà Chu Thị Thập của nhóm Xuân Lạc, đảm nhiệm vai trò lãnh đạo, đã khích lệ những phụ nữ khác tham gia và đóng góp trong dự án. Bảy người thu hái là phụ nữ cũng đã tham gia chuyến giao lưu học hỏi kinh nghiệm tại Lào Cai và Quảng Ninh để quan sát hoạt động thu hái MAP tự nhiên ở các cộng đồng khác.

## Bảo tồn Đa dạng sinh học và Sử dụng bền vững Tài nguyên thiên nhiên

Dự án này đóng góp các khái niệm chia sẻ lợi ích công bằng và sử dụng bền vững đa dạng sinh học làm phương tiện để Việt Nam thực hiện Công ước về Đa dạng sinh học (CBD), Nghị định thư Nagoya và Công ước quốc tế buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Ví dụ, kinh nghiệm dự án đã được sử dụng để cập nhật và hỗ trợ các thành phần khác nhau trong Công ước về Đa dạng sinh học. TRAFFIC cung cấp thông tin đầu vào cho Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học của Việt Nam và hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược toàn cầu về Bảo tồn thực vật (GSPC) của CBD. Để hỗ trợ thực hiện Nghị định thư Nagoya (bổ sung cho CBD), TRAFFIC đã phối hợp với Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền xem xét và lồng ghép các hướng dẫn tiếp cận và chia sẻ lợi ích hiện tại với các nguyên tắc FairWild.

TRAFFIC đã thực hiện một số chiến lược để đảm bảo khả năng tồn tại và tính bền vững dài hạn của dự án tại tỉnh Bắc Kạn. Một số trang thiết bị hữu hình, chẳng hạn như thiết bị và sổ tay hướng dẫn, sẽ vẫn sẵn có cho người thu hái sau khi dự án kết thúc. Đồng thời, việc giới thiệu và tiếp xúc với các tiêu chuẩn FairWild và các khái niệm liên quan sẽ có tác động lâu dài. Không chỉ khái niệm thu hái bền vững trở nên quen thuộc hơn, mà còn có nhiều bước tiến quan trọng khác nhằm lồng ghép các tiêu chuẩn FairWild vào chính sách quốc gia và địa phương, như Thông tư 14/2009 và Kế hoạch Mỗi xã Một sản phẩm của tỉnh Bắc Kạn. Cuối cùng, kế hoạch quản lý loài và khu vực sẽ giúp tỉnh Bắc Kạn tiến tới ổn định hóa MAP và hệ sinh thái rừng ở miền bắc Việt Nam trong khi tạo ra các cơ chế khuyến khích hoạt động bảo tồn dựa vào khu vực.

# TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT

Các kỹ thuật thu hái bền vững mà hơn 1000 người thu hái học hỏi được trong dự án có thể được áp dụng không chỉ cho các loài mục tiêu trong dự án mà còn có thể được vận dụng cho các lâm sản ngoài gỗ khác.

Ngoài ra, các khái niệm về bảo tồn lâu dài và thương mại công bằng (tiếp cận và chia sẻ lợi ích, quy tắc giá cả hợp lý, chứng nhận) có thể được vận dụng trong các lĩnh vực kinh doanh khác của cộng đồng. Dự án này đã giúp ổn định và tăng thu nhập từ MAP cho các cộng đồng này, duy trì mức thu nhập ổn định hơn cho nhóm cư dân sinh sống phụ thuộc vào rừng.

Ngoài việc tăng thu nhập từ MAP, với sự hỗ trợ của các bên liên quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đã xây dựng được một kế hoạch quản lý cho các loài mục tiêu và các khu bảo tồn. Kế hoạch quản lý cho các loài mục tiêu và các khu bảo tồn (SAMP) này của tỉnh Bắc Kạn đã thiết lập một bộ công cụ quản lý cho tất cả các bên liên quan về thu hái, sơ chế, chế biến, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm MAP ở Bắc Kạn. SAMP hỗ trợ các đơn vị như Ủy ban nhân dân huyện, Chi cục Kiểm lâm, trạm bảo vệ rừng, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Xuân Lạc và Kim Hỷ, các tổ chức phi chính phủ, các trường đại học và các viện nghiên cứu. SAMP sẽ được sử dụng dài hạn làm ví dụ minh họa cho các nhà lãnh đạo cấp tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền quyết định quốc gia để cải thiện các kế hoạch quản lý tài nguyên ở Việt Nam và đảm bảo tính bền vững của hoạt động thu hái MAP tự nhiên như một nguồn thu nhập cho người thu hái địa phương. Trong quá trình xây dựng các tài liệu này, chính quyền địa phương cũng học hỏi được kiến thức và hiểu biết về bảo tồn và sử dụng MAP bền vững. Các cơ quan trung ương cũng đã tham gia và hỗ trợ dự án này, bao gồm Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học và Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền. SAMP sẽ là một công cụ lâu dài mà các bên liên quan có thể sử dụng để tiếp tục phát triển hơn nữa các hoạt động thu hái bền vững.

TRAFFIC và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, cũng như các cơ quan, ban, ngành khác của chính phủ, đã triển khai một số hoạt động dựa trên các tiêu chí của FairWild nhằm duy trì việc sử dụng bền vững MAP tự nhiên. Những hoạt động này đã trở thành một mô hình mẫu, sau đó được mở rộng quy mô, phát triển thành chương trình OCOP, bao gồm kế hoạch OCOP-MAP và Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP. Hơn nữa, nhiều doanh nghiệp đã được giới thiệu tham gia dự án vẫn tiếp tục quan tâm đến khái niệm này và có thể trở thành những người cộng tác tiềm năng trong tương lai, đối với những người thu hái ở Bắc Kạn hoặc các địa phương khác ở Việt Nam.

Dự án đã đạt được tất cả các mục tiêu của dự án. Đã tiếp cận được ít nhất 893 hộ gia đình dân tộc thiểu số, sinh sống ở nông thôn, có thu nhập thấp hoặc hơn 1000 người thu hái trong suốt quá trình thực hiện dự án. Các hộ gia đình này được đào tạo về cách thu hái bền vững MAP tự nhiên cũng như về sự nhạy bén kinh doanh liên quan đến hoạt động mua bán MAP. Kết quả là các hộ gia đình này đã tăng 31% thu nhập từ MAP tự nhiên. Các bên liên quan sẽ tiếp tục thu hái MAP tự nhiên bền vững ở khu vực này và các quan hệ hợp tác thương mại công bằng đã hình thành sẽ phát triển mạnh trong tương lai gần. Những nỗ lực của TRAFFIC nhằm thúc đẩy thu hái MAP bền vững, phát triển quan hệ đối tác công bằng, nâng cao bình đẳng giới và xóa đói giảm nghèo đã cung cấp một chiến lược để dàng sao chép để có thể nhân rộng tại các địa điểm khác ở Việt Nam.

## Tiếp nối dự án

Dự án khuyến khích xây dựng quan hệ đối tác chặt chẽ với chính quyền địa phương. Điều này thúc đẩy quan hệ đối tác hướng tới quản lý bền vững MAP và cải thiện phát triển sinh kế. Dự án đã xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cho người thu hái MAP và thiết lập các mối quan hệ kinh doanh thành công. Để duy trì mức tăng thu nhập hàng năm từ hoạt động thu hái MAP tự nhiên, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác cần ưu tiên tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, bao gồm các khóa học về các chủ đề như chế biến sản phẩm, tiếp cận thị trường và phát triển thương hiệu. Ngoài ra, các bên liên quan cần đảm bảo các biện pháp bảo vệ sinh thái cho tính bền vững của tài nguyên thực vật tự nhiên.

# HÀNH ĐỘNG ĐỀ XUẤT

- Mức tăng thu nhập được ghi chép trong dự án này cho thấy rằng hoạt động thương mại có trách nhiệm khi buôn bán các nguồn tài nguyên này là cơ hội cho phát triển kinh tế bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là ở các khu vực được bảo vệ, thường bao gồm các cộng đồng nghèo, thiệt thòi. Hoạt động có thể được nhân rộng ở các địa điểm khác và cho các loài khác.
- Các bài học kinh nghiệm và tác động từ dự án ở Bắc Kạn cho thấy việc nhân rộng mô hình này ở các tỉnh khác của Việt Nam và khu vực đồng bằng sông Mê Công có thể tạo ra tác động tích cực tổng thể đến hoạt động bảo tồn và tính sẵn có lâu dài của các nguồn tài nguyên thực vật và môi trường sống liên quan (bao gồm cả việc lập và thực hiện các Kế hoạch quản lý loài và khu vực, trong đó thiết lập tiêu chí giám sát các loài mục tiêu và các yếu tố nhạy cảm khác trong khu vực thu hái), đồng thời giúp cải thiện hoặc ổn định thu nhập từ hoạt động thương mại.
- Khi xây dựng các dự án tiếp cận thị trường và tăng cường năng lực, cần đảm bảo có sự tham gia của một cơ quan thực thi mạnh tại địa phương nhằm hỗ trợ cho tính bền vững lâu dài của các kết quả dự án và thu hút sự tham gia của các đối tác thương mại trước khi bắt đầu dự án.
- Điều quan trọng là phải sử dụng thông lệ thực hành tốt nhất để bảo vệ tài nguyên. Nên khuyến khích áp dụng FairWild như một thông lệ thực hành tốt nhất được quốc tế công nhận (ví dụ: Chiến lược toàn cầu về Bảo tồn thực vật), bao gồm cả yêu cầu chính về việc xây dựng Kế hoạch quản lý loài và khu vực, dựa trên hoạt động kiểm kê tài nguyên; cũng như các tài liệu và việc thực hiện các nguyên tắc thương mại công bằng và chia sẻ lợi ích.
- Có nhu cầu cấp bách phải tiếp tục hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động thương mại và tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm về sản phẩm thực vật tự nhiên trong khu vực tư nhân ở Việt Nam. Điều này có thể thấy rõ thông qua phản hồi và sự tham gia của khu vực tư nhân thông qua các buổi học tập đồng đẳng và tập huấn về các nguyên tắc FairWild trong phạm vi Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Xây dựng một môi trường chính sách và quy định mang tính kiến tạo ở những cấp độ thích hợp (tỉnh, quốc gia), trong đó có lồng ghép các biện pháp bảo vệ để sử dụng bền vững tài nguyên thực vật tự nhiên và các biện pháp khuyến khích hoạt động thực hành có trách nhiệm là một khuôn khổ quan trọng cho hoạt động thực tiễn của khu vực tư nhân. Các khuyến nghị chính sách được xây dựng trong phạm vi dự án là cơ sở cho các khuôn khổ lập pháp và chính sách; đồng thời hỗ trợ Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết của mình theo các thỏa thuận môi trường đa quốc gia (bao gồm CITES, CBD, Nghị định thư Nagoya) và các Mục tiêu phát triển bền vững.
- Cần có thêm các hoạt động để phát triển cơ chế phối hợp nội bộ cho việc tìm nguồn cung ứng và trao đổi thương mại bền vững và hợp pháp đối với sản phẩm thực vật tự nhiên để đảm bảo các chính sách được thiết kế và triển khai hiệu quả.

## BẢNG VIẾT TẮT

ABS	Tiếp cận và Chia sẻ lợi ích
ABCD	Phát triển cộng đồng dựa trên tài sản
ATM	Bộ Y tế - Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền
BCA	Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học
BIG	Trung tâm Triển khai Thương mại Sinh học
CBD	Công ước về Đa dạng sinh học
CoP17	Hội nghị giữa các bên
CITES	Công ước quốc tế buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
FPD	Chi cục Kiểm lâm
GACP	Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc
GSPC	Chiến lược toàn cầu về Bảo tồn thực vật
IUCN	Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
MAP	Thảo dược và Cây hương liệu
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
NBSAP	Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học
NGO	Tổ chức phi chính phủ
OCOP	Chương trình 'Mỗi xã một sản phẩm'
PDP	Kế hoạch phát triển sản phẩm
SAMP	Kế hoạch quản lý loài và khu vực
TM	Y học cổ truyền
TOT	Đào tạo giảng viên nguồn

## SẢN PHẨM ĐẦU RA

(có thể nhận từ nhóm dự án, vui lòng liên hệ [traffic@traffic.org](mailto:traffic@traffic.org)):

1. Kiểm kê tài nguyên (TV và TA)
2. Báo cáo tiềm năng thị trường trong nước (TA)
3. Báo cáo tiềm năng thị trường quốc tế (TA)
4. Kế hoạch quản lý loài và khu vực (TV và TA)
5. Mỗi xã Một sản phẩm - Thảo mộc và cây hương liệu (TV)
6. Sổ tay hướng dẫn thu hái bền vững Giảo cổ lam, Lông cu li và các loài thảo mộc và cây hương liệu khác (TV và TA)
7. Đánh giá tác động định tính (TA)
8. Rà soát các chính sách phát triển nguyên liệu thuốc dựa trên tiêu chuẩn FairWild và khung pháp lý cho các lâm sản ngoài gỗ ở Việt Nam (TA)
9. Tóm tắt Báo cáo đánh giá thu nhập cơ sở (TA)
10. Tóm tắt Báo cáo đánh giá tác động định tính giữa kỳ (TA)
11. Báo cáo đánh giá thu nhập cuối cùng (TA)
12. Tiêu chuẩn FairWild phiên bản 2.0 (TV và TA)
13. Chỉ số thực hiện FairWild (TV và TA)
14. Tờ thông tin Dự án (TV và TA)



TRAFFIC, the wildlife trade monitoring network, is the leading non-governmental organisation working globally on trade in wild animals and plants in the context of both biodiversity conservation and sustainable development.

For further information contact:  
TRAFFIC Headquarters Office  
David Attenborough Building  
Pembroke Street  
Cambridge  
CB2 3QZ  
UK

Telephone: (44) 1223 277427  
E-mail: [traffic@traffic.org](mailto:traffic@traffic.org)

*UK Registered Charity No. 1076722,  
Registered Limited Company No. 3785518.*

**TRAFFIC**  
the wildlife trade monitoring network